UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 237 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021)

I. Về phân bổ và giao dự toán ngân sách

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

- Năm 2021 là năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 84/2018/NQ-HĐND ngày 29/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân chia tiền thuế tài nguyên nước phát sinh của nhà máy thủy điện Long Tạo. Đối với số bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn và giao dự toán cho các đơn vị theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, tăng chi các chế độ, chính sách an sinh xã hội (từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung).

- Nguồn thu tiền sử dụng đất, đấu giá đất: Sử dụng 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh. Đối với 90% số thu còn lại thực hiện chi đầu tư cho các công trình, dự án và hỗ trợ chương trình Xây dựng nông thôn mới theo đúng tỷ lệ phân chia đã quy định tại Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên.

2. Phân bổ và giao dự toán ngân sách

2.1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải căn cứ tình hình phát triển kinh tế trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm trước và chế độ, chính sách hiện hành để khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước; đảm bảo tối thiểu bằng mức giao thu của Hội đồng nhân dân huyện.

- Việc phân bổ, giao dự toán thu của các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2020; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường

công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu; ngăn chặn hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tăng cường đôn đốc thu tiền nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

2.2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách

a) Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, chỉ thực hiện chi đầu tư theo kế hoạch vốn được giao, danh mục đầu tư được duyệt và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021, giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công và phân theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi mức kế hoạch được giao, hạn chế phát sinh nợ xây dựng cơ bản; hạn chế tối đa khởi công các dự án mới, chỉ bố trí vốn cho các dự án này khi đã có quyết định đầu tư, nằm trong quy hoạch được duyệt, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng tính cấp bách, tính hiệu quả về kinh tế - xã hội của dự án, khả năng cân đối vốn của ngân sách huyện.

b) Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

- Dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2021 UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tại Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 18/12/2020, bảo đảm bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khi phân bổ, giao dự toán ngân sách (đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán chi được UBND huyện giao về tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật.

- Việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ

tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Đảng và Nhà nước. Phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập) được sử dụng 50% bổ sung thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng, 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do tỉnh ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của từng lĩnh vực tương ứng.

- Bố trí giao dự toán chi đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ thu lệ phí. Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì được để lại tiền phí thu được theo quy định để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí.

- Đối với dự toán kinh phí để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thực hiện phân bổ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng vật chất.

- Dự toán chi đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề, vốn hỗ trợ nông nghiệp, hỗ trợ địa phương trồng lúa, miễn thu thủy lợi phí, sự nghiệp khoa học và công nghệ và các chính sách an sinh xã hội không thấp hơn mức dự toán chi UBND tỉnh giao.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương và tỉnh đã ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2021, nhất là các chính sách an sinh xã hội để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm, như: Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/QĐ-TTg và Quyết định số 60/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện chế độ học bổng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP; Đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có nguồn cải cách tiền lương dự kiến hết năm 2020 còn dư (sau khi đã dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 theo quy định), thì được sử dụng để thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Kết thúc năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện từng chính

sách, chế độ an sinh xã hội, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí năm 2021, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính xem xét, xử lý.

- Bố trí kinh phí tổ chức: Đại hội Phụ nữ; Đại hội Hội người cao tuổi; Đại hội Hội chữ thập đỏ.

- Kinh phí đánh giá quy hoạch; kinh phí lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật được bố trí nằng nguồn vốn chi thường xuyên.

- Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế: Dự toán đã bố trí theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng và đối tượng năm 2020.

c) Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện, các Chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021:

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tỉnh căn cứ dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ khác được giao; UBND huyện giao dự toán cho các đơn vị dự toán, các xã, thị trấn đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao (chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình).

d) Bố trí dự phòng cho ngân sách cấp huyện và ngân sách xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và tối thiểu bằng mức của UBND tỉnh giao; để thực hiện: phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ... theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

f) Giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

g) Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC và quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2021

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 bao gồm:

+ 70% tăng thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền bảo vệ đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) được UBND huyện giao;

+ 50% tăng thu ngân sách trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được UBND tỉnh giao;

+ 50% tăng thu ngân sách trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được UBND tỉnh giao;

+ 50% tăng thu ngân sách trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền bảo vệ đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2020 so với dự toán năm 2019 và năm 2021 so với dự toán năm 2020 được UBND tỉnh giao;

+ 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 chưa sử dụng hết chuyển sang;

+ 10% tiết kiệm thêm chi thường xuyên để dành nguồn cải cách tiền lương theo lộ trình năm 2021 (không kể tiền lương, có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2020 đã được UBND tỉnh giao;

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2021. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021.

2.4. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống TABMIS

- Việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật Ngân sách Nhà nước, Điều 31/Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2013/NĐ-CP của Chính phủ và quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 5 Chương I Thông tư số 109/2020/TT-BC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính; tổ chức việc công khai dự toán theo quy định.

- Đối với UBND các xã, thị trấn: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 được giao, các xã, thị trấn triển khai phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Sau khi phân bổ ngân sách UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách về UBND huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch sau khi HĐND xã quyết định dự toán ngân sách; tổ chức công khai dự toán ngân sách đúng quy định.

- Việc nhập dự toán vào hệ thống TABMIS được thực hiện theo quy định tại các văn bản của của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

II. Về quản lý, điều hành ngân sách năm 2021

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách

Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách Nhà nước. Đồng thời lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách năm 2021 trên cơ sở rà soát, phân loại, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2020. Tăng cường biện pháp chỉ đạo các cơ quan

đấu tranh có hiệu quả với những hành vi trốn, lậu thuế, tập trung vào những địa bàn, những lĩnh vực có số thu lớn. Rà soát lại doanh số, mức thuế của các đối tượng thu và tình hình phát triển sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định. Đồng thời có kế hoạch đôn đốc xử lý các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành. Đồng thời tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung.

- Tiếp tục thực hiện những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 theo Nghị quyết số 02-2019/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện liên thông văn bản điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử và Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng, cung cấp dịch vụ và Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, giá trị, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá, ... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Quản lý thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được giao; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễm, giảm thuế; rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Phòng Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ đất đai, chuyển cho Chi cục thuế huyện xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật. Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước, chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

- Tăng cường công tác quản lý công, triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định, trong đó lưu ý:

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay và viện trợ thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, theo tiến độ giải ngân thực tế của dự án (theo phương thức ghi thu, ghi chi NSNN).

- Quản lý chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu:

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có liên quan phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa được bố trí vốn.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách vẫn chưa đủ nguồn, báo cáo UBND huyện để xem xét trình UBND tỉnh, Sở Tài chính bổ sung kinh phí thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, UBND các xã, thị trấn; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; xây dựng, ban hành

đầy đủ định mức sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị chuyên dùng. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đối với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Trường hợp phát hiện các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,...cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo an sinh xã hội theo chế độ. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Căn cứ kết quả thực hiện từng chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổng hợp xác định nhu cầu, nguồn kinh phí đã được bố trí, kinh phí còn thiếu theo cơ chế hỗ trợ của từng chính sách báo cáo UBND huyện để trình UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Điện Biên thẩm định, cấp bổ sung. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có nguồn cải cách tiền lương còn dư (nếu có, sau khi đã đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương trong năm), thực hiện giảm trừ tương ứng phân kinh phí hỗ trợ, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả về UBND huyện.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Sử dụng phần kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện Nghị quyết này theo nguyên tắc:

+ 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

+ 50% còn lại thực hiện theo thứ tự ưu tiên: Chi trả các chính sách an sinh xã hội, tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của từng lĩnh vực theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật ngân sách nhà nước.

- Chấp hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

3. Về thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

- Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Thực hiện đúng những quy định hiện hành về cấp phát, thanh toán, điều chỉnh, bổ sung dự toán theo quy định

của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy định bổ sung tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính. Căn cứ dự toán năm được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị dự toán thực hiện. Trường hợp đơn vị có số lượng biên chế có mặt ngày 01/01/2021 cao hơn biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2021 (nhưng không vượt chỉ tiêu giao năm 2020), các đơn vị, UBND các xã, thị trấn được sử dụng dự toán chi thường xuyên đã giao (theo biên chế năm 2021) để chi trả các chính sách, chế độ cho số biên chế vượt chỉ tiêu cho đến khi thực hiện việc tinh giản biên chế trong năm 2021.

- Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối được huyện giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng, Ủy ban nhân các xã, thị trấn chủ động rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước huyện để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình. Đối với số bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn, mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt qúa 1/12 tổng mức cân đối cả năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng mức rút dự toán, UBND các xã, thị trấn phải có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét, quyết định.

- Mức rút bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Căn cứ vào dự toán được giao, mức tạm ứng theo quy định và chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng nhiệm vụ, các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn với mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết thì phải hoàn trả ngân sách huyện trong phạm vi tối đa 30 ngày kể từ ngày rút dự toán. Trường hợp số bổ sung có mục tiêu phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ quyết định của UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách các xã, thị trấn. UBND các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuần Giáo.

- Việc hạch toán kế toán và báo cáo định kỳ kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho cơ quan tài chính đồng cấp, cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính.

- Định kỳ hàng quý, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhệm tổng hợp báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện chính sách. Trường hợp UBND các xã, thị trấn không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định giao

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho tới khi các xã, thị trấn có báo cáo đầy đủ.

- Việc thực hiện cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền: Được áp dụng đối với các nhiệm vụ và theo quy trình quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

4. Điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách:

- Việc điều chỉnh dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương II Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính. Trường hợp điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị thống nhất với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

5. Thực hiện chuyển nguồn ngân sách sang năm sau:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước thực hiện quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách Nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/NĐ-CP 2016/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

- Thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 2 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao quản lý quỹ có từ ngân sách nhà nước và quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực

hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định Mục 2 , Chương XIV, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngàu 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời thực hiện chế độ báo cáo ngay sau khi thực hiện việc công khai dự toán ngân sách năm 2021 và quyết toán ngân sách năm 2020 để Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp tham mưu cho UBND huyện báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

- Việc công khai tài chính, ngân sách huyện: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện theo các nội dung công khai sau:

+ Dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân huyện.

+ Dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

+ Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm).

+ Quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn.

+ Tổng hợp tình hình công khai.

III. Tổ chức thực hiện

Quy định này được áp dụng thực hiện trong năm ngân sách 2021. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện) để được hỗ trợ hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Đức